TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 21 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Bình;

Ông Nguyễn Hữu Tuyển.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Đạng là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/HSST-QĐ, ngày 19/3/2020; Thông báo số: 01/2020/TB-TA, ngày 03/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án đối với bị cáo:

Thào Mí S (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 01/5/1985, tại xã Lũng T, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký HKTT: Thôn Cá L, xã Lũng T, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Sính V, sinh năm: 1956 và bà Vừ Thị Già, sinh năm 1961 (đã chết); vợ: Vừ Thị D, sinh năm: 1983; con: Có 02 con, con lớn nhất 15 tuổi, con nhỏ nhất 12 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn Cá L, xã Lũng T, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Cao Xuân Hùng, là Luật sư, cộng tác viên trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Vàng Thị M, sinh năm: 1962, nơi cư trú: Thôn Chúng C, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Thào Mí Ch, sinh năm: 1970, nơi cư trú: Thôn Chúng C, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang (là chồng bà M). Vắng mặt, đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/4/2020.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Cháng Mí P, sinh năm: 1988; Vắng mặt.

2. Bà Thào Thị M, sinh năm: 1960; Vắng mặt.

3. Ông Thào Sính V, sinh năm: 1956; Vắng mặt.

4. Ông Cử Chờ P, sinh năm: 1964; Vắng mặt.

5. Ông Cử Mí S, sinh năm: 1988; Vắng mặt.

Cùng trú tại nơi cư trú: Thôn Chúng C, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

6. Anh Thào Mí P, sinh năm: 1996; Vắng mặt.

7. Ông Thào Mí S, sinh năm: 1989; Vắng mặt.

Cùng trú tại nơi cư trú: Thôn Cá L, xã Lũng T, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông:* Ông Hạng Đình Chính; nơi cư trú: Tổ 04 thị trấn Y, huyện Y, Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ sáng ngày 13/9/2019 Thào Mí S sinh ngày 01/5/1985, trú tại thôn Cá L, xã Lũng T, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định nhưng vẫn tự ý điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave 110 màu đỏ đen, số máy: JC43E0808001, số khung: RLHJC4304AY007101, biển kiểm soát 23N1-076.74, dung tích xi lanh 109cm^3 thuộc quyền sở hữu của S *(chiếc xe máy do S mua lại của em trai ruột là Thào Mí S sinh năm 1989, trú tại thôn Cá L, xã Lũng T, huyện Đ, tỉnh Hà Giang từ đầu năm 2019, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ theo quy định nên giấy tờ đăng ký xe vẫn mang tên Thào Mí S)* tham gia giao thông trong tình trạng sử dụng rượu đèo theo con trai là Thào Mí D sinh năm 2007, đi theo hướng xã Sủng C về thị trấn Y đến đoạn đường gần UBND xã Sủng C thuộc địa phận thôn Sàng S, xã Sủng C, huyện Y, tỉnh Hà Giang do uống rượu không tỉnh táo, không làm chủ được tốc độ nên xe mô tô do Sáu điều khiển đã đâm vào bà Vàng Thị M sinh năm 1962 trú tại thôn Chúng C, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang đang đi bộ sát mép đường bên phải. Hậu quả bà Vàng Thị M bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Y, tỉnh Hà Giang cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng đến ngày 15/9/2019 đã tử vong; còn Thào Mí S bị gẫy chân trái, phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 314/KLPY-PC09, ngày 30/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: "Nguyên nhân chết của bà Vàng Thị M: Chấn thương sọ não điều trị không hồi phục".

Tại Công văn số 1197/SGTVT-VTPT&NL ngày 28/10/2019 của Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang xác định Thào Mí S sinh ngày 01/5/1985, địa chỉ thôn Cá L, xã Lũng T, huyện Đ, tỉnh Hà Giang đến nay chưa được cấp Giấy phép lái xe theo quy định.

Tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn có trong khí thở của người tham gia giao thông Thào Mí S phát hiện có nồng độ cồn là 0,764 mg/L ngày 13/9/2019 của Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave 110 màu đỏ đen, số máy: JC43E0808001, số khung: RLHJC4304AY007101, biển kiểm soát 23N1-076.74, dung tích xi lanh 109cm^3.

Về bồi thường dân sự: Sau khi gây tai nạn Thào Mí S đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại bà Vàng Thị M (đại diện gia đình là ông Thào Mí Ch, chồng bà M) số tiền 72.000.000^đ (bảy mươi hai triệu đồng). Ông Thào Mí Ch đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Thào Mí S.

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-YM ngày 13/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Thào Mí S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Thào Mí S về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Thào Mí S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Thào Mí S 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (năm) năm. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo S cùng gia đình đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại xong với số tiền là 72.000.000^đ (bảy mươi hai triệu đồng). Gia đình bị hại do ông Thào Mí Ch đại diện không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đề cập giải quyết. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị trả lại cho bị cáo Thào Mí S 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave 110 màu đỏ đen, số máy: JC43E0808001, số khung: RLHJC4304AY007101, biển kiểm soát 23N1-076.74, dung tích xi lanh 109cm^3. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Tôi đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Thào Mí S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhưng Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Thào Mí S 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (năm) năm là quá nghiêm khắc. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 1 (một) đến 2 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 2 (hai) đến 4 (bốn) năm để bị cáo có cơ hội lao động và sửa chữa tội lỗi của mình đã gây ra.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nên sau khi cân nhắc xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị mức hình phạt trên là phù hợp đối với bị cáo. Do đó không chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 1 (một) đến 2 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 2 (hai) đến 4 (bốn) năm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm đề nghị mức hình phạt.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bản thân bị cáo biết mình đã vi phạm pháp luật là tham gia giao thông đường bộ khi không có giấy phép lái xe theo quy định và đang trong tình trạng có sử dụng rượu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định gây tai nạn, hậu quả làm bà M chết, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, lời bào chữa của người bào chữa và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát và tài liệu do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thu thập, bị can, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng cung cấp, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát

nhân dân huyện Y thu thập, bị can, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng cung cấp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người đại diện hợp pháp của bị hại, có lý do và những người làm chứng, không có lý do; căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại và những người làm chứng.

[3] Về chứng cứ xác định tội và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Thào Mí S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án, ngoài ra còn phù hợp với biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 13/9/2019 đối với bị cáo Sáu, kết luận giám định pháp y tử thi số: 314/KLPY-PC09, ngày 30/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và Công văn số 1197/SGTVT-VTPT&NL ngày 28/10/2019 của Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang xác định Thào Mí S chưa được cấp Giấy phép lái xe theo quy định cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Tại phiên tòa bị cáo Thào Mí S một lần nữa thừa nhận đã thực hiện hành vi: Khoảng 07 giờ ngày 13/9/2019, tại đoạn đường từ xã Sủng C về thị trấn Y thuộc thôn Sàng S, xã Sủng C, huyện Y, Thào Mí S chưa có giấy phép lái xe theo quy định, trong tình trạng sử dụng rượu mà trong khí thở có nồng độ cồn là 0,764mg/L khí thở, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave 110 màu đỏ đen, số máy: JC43E0808001, số khung: RLHJC4304AY007101, biển kiểm soát 23N1-076.74, dung tích xi lanh 109cm^3 của bị cáo mới mua lại của em trai ruột, phía sau xe đèo con trai là Thào Mí D tham gia giao thông đi theo hướng xã Sủng C về thị trấn Y, do không làm chủ được tốc độ, không giảm tốc độ đảm bảo an toàn, không chú ý quan sát nên đã đâm vào bà Vàng Thị M làm bà M chết tại Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Y ngày 15/9/2019.

[5] Hành vi điều khiển xe mà trong hơi thở vượt quá 0,4mg/L khí thở và không có giấy phép lái xe của bị cáo đã vi phạm quy định tại điểm e, khoản 8 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019 của Chính Phủ; khoản 8, khoản 9, khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 58, điểm a khoản 2 Điều 59 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

[6] Hành vi của bị cáo Thào Mí S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

[7] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là có căn cứ, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Thào Mí S

phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, bị cáo thực hiện hành vi là do vô ý trong khi bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được rằng khi điều khiển phương tiện xe mô tô tham gia giao thông thì phải tuân thủ triệt để các quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ, nếu vi phạm sẽ gây thiệt hại về người và tài sản, nhưng do ý thức coi thường pháp luật trong khi bị cáo đã sử dụng rượu và không có giấy phép lái xe theo quy định, bị cáo đã điều khiển phương tiện xe mô tô tham gia giao thông gây tai nạn cho bà Vàng Thị M, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo mới bảo đảm việc giáo dục bị cáo trở thành người tốt, biết tuân thủ các quy định của pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

[9] Hậu quả: Bị cáo điều khiển phương tiện xe mô tô tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe theo quy định và trong khí thở phát hiện có nồng độ cồn vượt quá mức quy định gây tai nạn cho bà Vàng Thị M với chấn thương sọ não điều trị không phục hồi chết ngày 15/9/2019.

[10] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[11 Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và được người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[12] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, hiện nay gia đình bị cáo gặp quá nhiều khó khăn, vợ của bị cáo đã bỏ đi Trung Quốc từ 8 năm không trở về, bị cáo là người lao động chính nuôi sống gia đình, hai con bị cáo còn nhỏ, không có điều kiện đi học, cháu nhỏ bị câm điếc bẩm sinh, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nếu buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo thì các con của bị cáo không có người nuôi dưỡng giáo dục, sẽ để lại gánh nặng rất lớn cho xã hội do vậy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp, đảm bảo được sự giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[13] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo: Căn cứ nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo được hưởng án treo, không chấp nhận đề nghị áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo của người bào chữa.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo cùng với người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong và không có yêu cầu gì thêm, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[15] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại vật chứng cho bị cáo vì không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại WAVE, biển kiểm soát 23N1-076.74, đăng ký xe mang tên Thào Mí S.

[16] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào Mí S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Thào Mí S, phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Thào Mí S 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/4/2020.

Giao bị cáo Thào Mí S cho Ủy ban nhân dân xã Lũng T, huyện Đ, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Thào Mí S có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Lũng T, huyện Đ, tỉnh Hà Giang và người được phân công trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Thào Mí S 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại WAVE, biển kiểm soát 23N1-076.74 dung tích xi lanh 109cm^3. Phần mặt nạ xe bị vỡ, phần cánh yếm và mặt nạ bên phải bị bật ra, góc bàn thờ xe bên trái và gương bên trái bị mài mòn một góc rộng 04 x 04cm. Phần giữa và cuối cánh yếm trong bên trái có vết máu còn dính trên xe, để chân trái bị cong ra phía sau sát vào cần số xe, để chân bên phải cong lên phía trên, đèn xi nhan trước bên trái bị xước và tụt vào bên trong mép bàn thờ xe 03cm.

(Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào Mí S.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Hà Giang;
- VKS tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC 10, PC 11, PV 06 Công an tỉnh Hà Giang;
- VKS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Cơ quan THA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Lũng T, huyện Đ;
- Bị cáo; người ĐDHP của bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hsva, hstha, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh